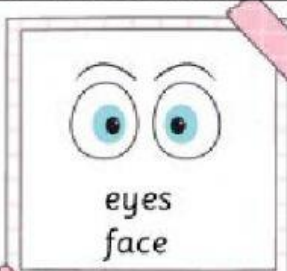


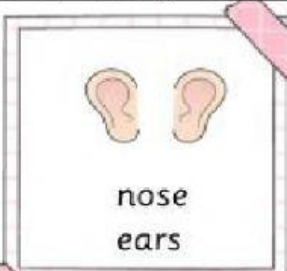
HOMEWORK: WEEK 13

Exercise 1: Choose the correct answer. (Em chọn đáp án đúng.)



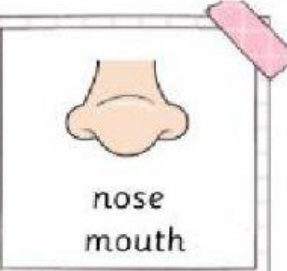
eyes
face

①




nose
ears

②




nose
mouth

③



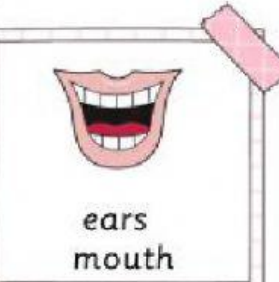
head
hair

④



face
hair

⑤



ears
mouth

⑥

Exercise 2: Find the unnecessary letter. (Em hãy tìm chữ cái thừa để viết từ đúng.)

① n o ~~a~~ s e



② e y i e s



③ f e a c e



④ m a o u t h



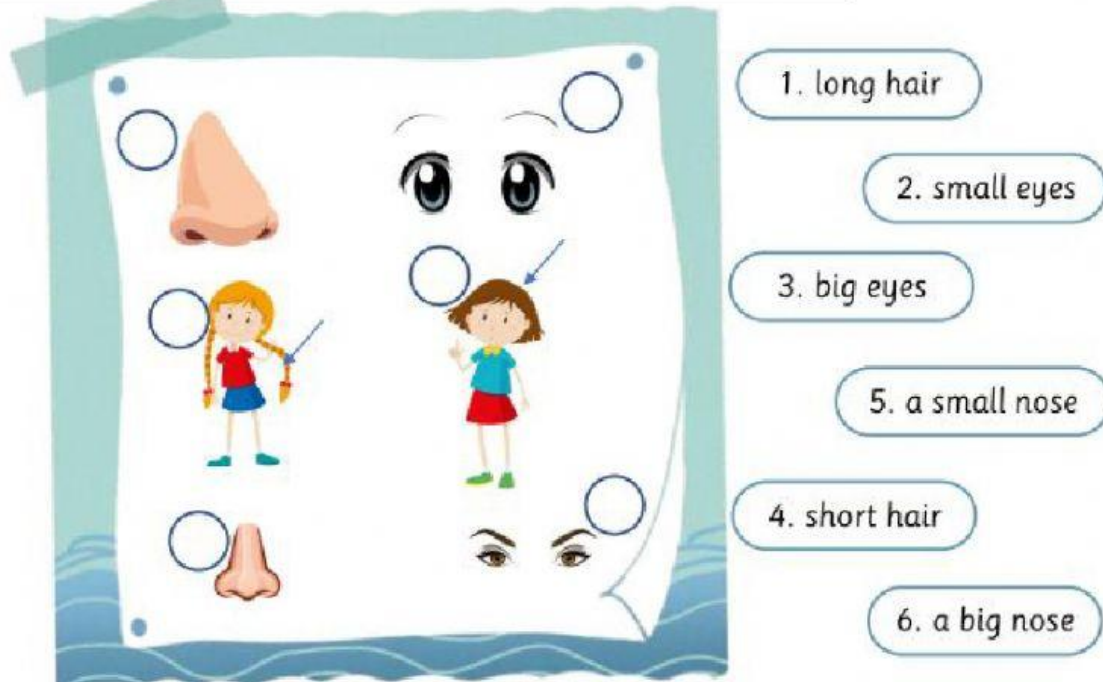
⑤ h a i r r



⑥ e a i r s











Exercise 3: Look, read and number. (Em hãy đọc và điền số đúng.)



Exercise 4: Choose the correct word. (Em hãy chọn từ đúng để hoàn thành câu).

1. I ('ve got / 's got) one body.
2. She ('ve got / 's got) two hands.
3. He ('ve got / 's got) ten fingers.
4. It ('ve got / 's got) one nose.
5. I (have got / has got) two eyes.
6. She (have got / has got) ten toes.
7. He (have got / has got) two ears.
8. Anna (have got / has got) one mouth.
9. Tom (have got / has got) short hair.
10. The dog (have got / has got) four legs.

Exercise 5: Reorder the words. (Em sắp xếp các từ thành câu đúng.)

	1. arms / your / move =>
	2. your / feet / stamp =>
	3. hand / your / wave =>
	4. your / hands / clap =>
	5. your / legs/ move =>
	6. mouth / your / touch =>
	7. legs/ your / shake =>
	8. eyes / your / touch =>